TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS - ST.
Ngày 10/3/2021.

N H Â N D A N H
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Thảo.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông **Lô Văn Hiếu.**
2 - Ông **Mong Văn Nga.**
- *Th- ký phiên toà:* Bà **Vi Thị Nhuần** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:*
Ông **Hồ Văn Cương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 11/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Mạc Văn N - Sinh năm 1984 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mạc Văn L - Sinh năm 1949; con bà: Mạc Thị L - Sinh năm 1952; trú tại: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Vợ: Lữ Thị B - Sinh năm 1983; trú tại: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014; nhỏ nhất sinh năm 2020 Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 12 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Tạ Thị A**- Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh **Quang Văn T** - Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2020. Mạc Văn N đang ở nhà thì có một người đàn ông điện thoại đến giới thiệu tên là Cường trú tại xã Tri Lễ, huyện Q, rồi bảo N đi đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm M, xã C, huyện Quế Phòng để bán ma túy thì N đồng ý. Mạc Văn N đi đến điểm hẹn thì gặp người đàn ông mà trước đây N đã gặp một lần, khi gặp nhau N hỏi giá bao nhiêu tiền một viên hồng phiến thì được người đàn ông đó nói là 15.000 đồng một viên, đồng thời đưa ra một gói ni lông màu xanh bên

trong có nhiều viên nén màu hồng rồi lấy ra 03 viên nén màu hồng cả hai cùng nhau sử dụng. Khi vừa sử dụng xong thì nghe có tiếng người đi đến nên người đàn ông tên Cường cất dấu số viên nén màu hồng còn lại dưới lá cây rồi cùng với Mạc Văn N rời khỏi khu vực nghĩa địa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, người đàn ông tên Cường điện thoại cho N chỉ dẫn đi đến nới cất dấu ma túy để lấy ma túy về sử dụng. Mạc Văn N đi đến nơi cất dấu ma túy, dùng đèn chiếu sang và lấy tay gạt lớp lá cây thấy gói ma túy, N lấy gói ma túy bỏ vào túi áo đang mặc thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là một gói ni lông màu xanh bên trong có 10 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số hiệu 1280, màu đen đã qua sử dụng và Công an còn thu giữ của N 01 đèn chiếu sang ký hiệu X1 - USB màu đen đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số: 1562/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 15/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Mạc Văn N gửi tới giám định là ma túy (Methaphetamine). 10 viên nén màu hồng thu giữ của Mạc Văn N có tổng khối lượng là 01 gam *(Một gam).*

Tại phiên tòa, bị cáo Mạc Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2020. Mạc Văn N đang có hành vi cất dấu ma túy trong người thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là một gói ni lông màu xanh bên trong có 10 viên nén màu hồng là ma túy Methaphetamine. Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với người đàn ông tên Cường có hành vi bán ma túy cho Mạc Văn N (theo lời khai của N), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành xác minh tại xã Tri Lễ, huyện Q không có người nào tên Cường có đặc điểm như N khai nhận nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 19/CT - VKS - HS, ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Mạc Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Mạc Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mạc Văn N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng- ời bào chữa cho bị cáo Mạc Văn N không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mạc Văn N từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Mạc Văn N không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2).*Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa, bị cáo Mạc Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2020. Mạc Văn N đang có hành vi cất dấu ma túy trong người thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là một gói ni lông màu xanh bên trong có 10 viên nén màu hồng là ma túy Methaphetamine. Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh h- ởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức đ- ợc hành vi của mình là trái pháp luật nh- ng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội cuả bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Mạc Văn N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm đối với bị cáo là hợp lý.

(5). *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,".* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). ***Về vật chứng:*** Vật chứng thu giữ của bị cáo là 10 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 01 gam (Một gam). Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy 05 viên đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng còn lại gồm một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,5 gam; vỏ bao

ni lông màu xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Mạc Văn N không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số hiệu 1280 màu đen đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy với người đàn ông tên Cường ở xã Tri Lễ, huyện Q. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc đèn chiếu sang ký hiệu X1 - USB màu đen đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Mạc Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Mạc Văn N theo điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông tên Cường có hành vi bán ma túy cho Mạc Văn N (theo lời khai của N), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành xác minh tại xã Tri Lễ, huyện Q không có người nào tên Cường có đặc điểm như N khai nhận nên không có căn cứ để điều tra xử lý trước pháp luật.

(7). *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Mạc Văn N** phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Mạc Văn N - 18 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/12/2020.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 05 (năm) viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,5 (không phẩy năm) gam; vỏ bao ni lông màu xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của bị cáo Mạc Văn N.

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số hiệu 1280 màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Mạc Văn N nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại chiếc đèn chiếu sang ký hiệu X1 - USB màu đen đã qua sử dụng cho bị cáo Mạc Văn N.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Mạc Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Mạc Văn N có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thảo